

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày: 07- 5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đồi và bà Trần Thị Thanh Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

MAI THỊ THÙY L, (*tên gọi khác: Không*); sinh ngày: 06/9/1993, tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Số 392/21 T, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Thợ làm tóc; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Mai Văn Đ, sinh năm 1961 và bà Lê Thị Ngọc X, sinh năm 1964; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Có chồng tên Nguyễn Xuân T, sinh năm 1984 (chưa đăng ký kết hôn); có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ nhất sinh năm 2019.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 11/9/2012, bị TAND quận B, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo bản án số: 309 ngày 11.9.2012. Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 16/11/2015.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 27, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

- *Người làm chứng:*

+ Chị **Huỳnh Thị Mộng T**, sinh năm 1989; trú tại: Tổ 3, ấp T, xã T1, huyện B, tỉnh V. *Vắng mặt.*

+ Anh **Phạm Phú T**, sinh năm 1991; trú tại: Xã Đ, thị xã Điện B, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 45 phút ngày 08/11/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận S phối hợp với công an phường N tiến hành kiểm tra hành chính phòng 302 khách sạn A; địa chỉ: Số 59, đường H, phường N, quận S, TP. Đà Nẵng. Tại thời điểm kiểm tra trong phòng có 03 đối tượng có lai lịch như sau:

Mai Thị Thùy L, Huỳnh Văn H và Huỳnh Thị Mộng T.

Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trên mặt bàn đặt tại giữa phòng có 01 (một) gói ni lông diện (4x6)cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng mà Mai Thị Thùy L khai nhận là ma túy đá L mua về để sử dụng. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đồng thời thu giữ, niêm phong số tang vật có liên quan theo quy định của pháp luật.

* Tang vật thu giữ:

- 01(một) gói ni lông kích thước (4x6)cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. Kí hiệu niêm phong L.

- 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: nỏ thủy tinh và bình nhựa.

Căn cứ Kết luận giám định số: 312/GĐ-MT ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng: chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) gói ny lông kích thước khoảng (4x6)cm được niêm phong, ký hiệu: L gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine; khối lượng tinh thể mẫu L: 0,466 gam.

Qua điều tra xác định: Vào 01 giờ ngày 08/11/2019, Mai Thị Thùy L đã mua 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền ma túy của một đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại một địa điểm trên đường Trần Hưng Đ gần chân Cầu R thuộc quận S, TP. Đà Nẵng. Sau khi mua được ma túy, L đem về phòng 302 khách sạn A; địa chỉ: Số 59 đường Hồ Sĩ P, phường N, quận S, TP. Đà Nẵng và sử dụng vào 01 giờ cùng ngày, tại thời điểm L sử dụng ma túy trong phòng còn có chị Huỳnh Thị Mộng T (chị T được L nhờ tới trông con giúp), tuy nhiên chị T đang bế con của L nên không hề biết việc L sử dụng trái phép chất ma túy (Vì L sử dụng ma túy trong phòng vệ sinh của khách sạn). Sau khi sử dụng ma túy xong, L để số ma túy còn lại trên mặt bàn giữa phòng và đi ngủ. Sáng ngày 08/11/2019, Nguyễn Văn H đến phòng 302 khách sạn A để mua thức ăn cho L, tại đây H thấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã có sẵn ma túy còn trong nỏ thủy tinh nên H đã sử dụng (H không biết về nguồn gốc số ma túy trên và không thấy gói ma túy L để trên bàn). Đến 09 giờ 45 phút ngày 08/11/2019, lực lượng Công an đến kiểm tra phòng 302 khách sạn A thì phát hiện số ma túy còn lại.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Văn H; người làm chứng chị Huỳnh Thị Mộng T và anh Phạm Phú T vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện lời khai hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Mai Thị Thùy L.

Bản cáo trạng số 32/CT- VKS ngày 12/03/2020, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Mai Thị Thùy L về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị áp

dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mai Thị Thùy L từ 30 đến 36 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong số 312/GĐ - MT ngày 20/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng bên trong có chứa 0,358 gam Methamphetamine – là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Văn H vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Mai Thị Thùy L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu

điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Để có ma túy sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân, vào lúc 01 giờ ngày 08/11/2019, Mai Thị Thùy L đã mua của một đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân lai lịch) 300.000 đồng ma túy tại một địa điểm trên đường Trần Hưng Đ gần chân Cầu R thuộc quận S, TP. Đà Nẵng. Sau khi mua được ma túy, L mang về phòng 302 khách sạn A; địa chỉ: Số 59 đường Hồ Sĩ P, phường N, quận S, TP. Đà Nẵng và sử dụng ma túy tại đây. Số ma túy còn lại có khối lượng 0,466 gam loại Methamphetamine, L cất giấu trên mặt bàn đặt tại giữa phòng nhằm mục đích sử dụng. Đến 09 giờ 45 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận S phối hợp với công an phường Nại Hiên Đ tiến hành kiểm tra hành chính phòng 302 khách sạn A tại địa chỉ: Số 59 đường Hồ Sĩ P, phường Nại Hiên Đ, quận S, TP. Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Mai Thị Thùy L đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 12 tháng 03 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Ma túy là một loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, vì vậy nhà nước ta nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt sử dụng trái phép các chất ma túy, nếu ai vi phạm một trong các quy định trên, gây hậu quả nghiêm trọng đều bị pháp luật trừng trị và xử lý. Bị cáo Mai Thị Thùy L nhận thức được điều đó, song để phục vụ cho nhu cầu bản thân, bị cáo bất chấp sự trừng trị của pháp luật, đã thực hiện việc mua 300.000 đồng ma túy của một đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại một địa điểm trên đường Trần Hưng Đ gần chân Cầu R thuộc quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, với mục đích tàng trữ để sử dụng cho nhu cầu lợi ích của bản thân. Số ma túy còn lại sau khi bị cáo sử dụng có khối lượng 0,466 gam loại Methamphetamine. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng

thời còn xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc.

[4]. Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5]. Xét tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, rõ ràng, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số 321/GĐ - MT ngày 20/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng bên trong có chứa 0,358 gam Methamphetamine – là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và bộ dụng cụ sử dụng ma túy là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận Sơn Trà , TP Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/03/2020).

[8]. Đối với đối tượng Bảo đã bán ma túy cho Mai Thị Thùy L do chưa xác định nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[9]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mai Thị Thùy L, Huỳnh Văn Học, Công an quận Sơn Trà đã ra Quyết định xử lý hành chính là có cơ sở.

[10]. Đối với Huỳnh Thị Mộng T và Huỳnh Văn H do không biết và không liên quan đến số ma túy của Mai Thị Thùy L nên không đề cập xử lý về mặt hình sự là phù hợp.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Mai Thị Thùy L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1/ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Mai Thị Thùy L **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong số 321/GĐ - MT ngày 20/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng bên trong có chứa 0,358 gam Methamphetamine – là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/03/2020).

3/ Án phí HSST: Bị cáo Mai Thị Thùy L phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đông Thanh

